Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 19.01.2021 16:17:03 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2021*

BÁO CÁO
Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020

Thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1.1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật

- Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 14/01/2020 công tác quản lý thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính (viết tắt là XLVPHC) năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, các sở, ban, ngành tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác quản lý XLVPHC theo quy định tại kế hoạch này. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh cũng đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (viết tắt là THPL về XLVPHC) ở địa phương mình quản lý. Qua tổng hợp có 09/09 UBND huyện, thị xã, thành phố có ban hành kế hoạch riêng và tổ chức việc triển khai thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

- Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 17/01/2020 báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính năm 2019.

- Ban hành 17 văn bản để triển khai thi hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, hướng dẫn nghiệp vụ, góp ý các nội dung liên quan đến lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính.

1.2. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Trong năm 2020, UBND tỉnh không ban hành văn bản QPPL lĩnh vực XLVPHC mà chủ yếu tổ chức triển khai thực hiện các văn bản do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành. Tuy nhiên, để các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về ngư cụ khai thác thủy sản tại Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 quy định bổ sung ngư cụ cấm sử dụng để khai

thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Qua đó, đã hoàn thiện quy định về ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản tại địa phương, giải quyết được khó khăn do sự khác biệt về tên gọi của ngư cụ theo tiếng địa phương so với tên gọi tại văn bản của Trung ương.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính

a) Về phổ biến, tuyên truyền pháp luật

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được UBND tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo. UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục. Nội dung tuyên truyền, phổ biến là các văn bản QPPL về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan. Đối tượng tuyên truyền là cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ban, ngành tỉnh: Chủ yếu thực hiện triển khai văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực ngành phụ trách tại các cuộc họp giao ban và đăng tải văn bản trên trang thông tin điện tử của của Sở, ban, ngành. Bên cạnh đó cũng tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật với nhiều hình thức như:

+ Tổ chức 01 buổi đối thoại trực tuyến chủ đề "Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của 03 ngành Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn" trên Zalo Cổng Hành chính công tỉnh Tây Ninh.

+ Thực hiện 17 cuộc tuyên truyền các văn bản pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản (Nghị định số 42/2019/NĐ-CP; Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND) cho 327 lượt người dân tại các bến bãi đậu ghe quanh hồ Dầu Tiếng, các chợ, các điểm thu mua thủy sản trên địa bàn các huyện Dương Minh Châu, Tân Châu.

+ Xây dựng, lắp đặt 05 pa nô tuyên truyền pháp luật trong lĩnh vực thủy sản.

+ Thực hiện việc giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp, trong đó có **44** lượt giải quyết vướng mắc bằng văn bản, **01** lượt giải quyết vướng mắc thông qua chuyên mục Hỏi – đáp trên trang thông tin điện tử[1].

+ Đăng tin bài viết, văn bản pháp luật về quản lý xử lý vi phạm hành chính trên trang thông tin "Theo dõi tình hình thi hành pháp luật tỉnh Tây Ninh" được 12 tin, bài, cập nhật 41 tin bài trên cổng thông tin điện tử.

- Đối với các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh:

+ Tổ chức tuyên truyền truyền trực tiếp về xử lý vi phạm hành chính được **1.267** cuộc với **13.905** lượt người tham dự.

+ Tuyên truyền pháp luật trên hệ thống truyền thanh huyện và các cụm truyền thanh xã, ấp về xử lý vi phạm hành chính với tổng thời lượng **24.021** giờ;

---

[1] Hải quan

+ Đăng tải các bài viết tuyên truyền pháp luật về XLVPHC, các nghị định xử phạt trên Cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện, các trang mạng xã hội facebook, zalo được **250** lượt.

+ Cấp phát văn bản, tờ rơi, tài liệu hỏi - đáp về xử lý vi phạm hành chính hơn **26.732** tài liệu cho cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn huyện, về nội dung Luật Xử lý vi phạm hành chính, về chế tài hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống dịch bệnh; một số quy định của pháp luật về đất đai và chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở; một số quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, pháp luật về bảo hiểm xã hội (BHXH) tự nguyện, pháp luật về Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia, pháp luật về đình công; số hỏi đáp các hình thức xử lý hành vi vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

+ Tổ chức truyền thông, phổ biến, tuyên truyền nội dung Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ cho trên 283 đoàn viên, thanh niên, công nhân lao động trên địa bàn xã Chà Là và các doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước trên địa bàn huyện.

+ Đưa nội dung Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ vào cuộc thi tìm hiểu pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên Fanpage "Đảo nhím quê hương" thu hút trên 3.200 lượt cán bộ, công chức và Nhân dân tham gia bình luận dự thi.

b) Công tác bồi dưỡng, tập huấn

Tổ chức tập huấn công tác xây dựng kiểm tra và quản lý việc thực thi về pháp luật. Theo đó, tỉnh đã mời báo cáo viên Cục công tác phía Nam - Bộ Tư pháp về triển khai, tập huấn công tác xây dựng, kiểm tra và quản lý việc thực thi về pháp luật cho hơn 70 cán bộ, công chức công tác tại Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành tỉnh đại diện Lãnh đạo HĐND, UBND cấp huyện; Lãnh đạo Văn phòng HĐND, UBND và Lãnh đạo Phòng Tư pháp cấp huyện với những nội dung sau: Về ban hành quyết định cưỡng chế và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Tại các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức 02 hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng kiểm tra và quản lý việc thực thi về pháp luật cho hơn 126 người là cán bộ công chức là lãnh đạo và chuyên viên phụ trách công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính.

1.4. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Ngày 13/7/2020 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1456/QĐ-UBND về việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm liên ngành về bảo vệ môi trường và công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Quyết định số 1456/QĐ-UBND). Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh đang diễn ra phức tạp, nhằm hạn chế tụ tập đông người trong các cuộc họp, Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý thay đổi

hình thức kiểm tra từ kiểm tra trực tiếp sang kiểm tra gián tiếp[2]. Theo đó, Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm liên ngành về bảo vệ môi trường và công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường năm 2020 đã tiến hành kiểm tra thông qua tự báo cáo của các đơn vị gửi về cho Đoàn Kiểm tra. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, UBND tỉnh đã đánh giá được tình hình THPL về XLVPHC trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình quản lý để từ đó có những chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả công tác THPL về XLVPHC.

Đối với công tác kiểm tra THPL về XLVPHC của các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tại các sở, ban ngành: Đã ban hành kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra được 49 cuộc đối với các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính do cơ quan, đơn vị trực quản lý.

- Tại UBND các huyện, thành phố: Đã tổ chức được 11 cuộc thanh tra, kiểm tra trong các lĩnh vực như: kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Dương Minh Châu.

II. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

2.1. Tình hình vi phạm hành chính

Qua theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh cho thấy công tác xử lý vi phạm hành chính đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo các cơ quan, ban ngành và địa phương. Công tác phối hợp liên ngành dần được quan tâm thực hiện và bước đầu có kết quả tốt, cụ thể như phối hợp kiểm tra liên ngành. Các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành đa số đều đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định. Nội dung các quyết định phù hợp với quy định pháp luật, ít bị khiếu nại, khởi kiện.

Tuy nhiên, tình hình vi phạm hành chính vẫn còn diễn biến phức tạp chủ yếu ở lĩnh vực như: trật tự an toàn giao thông đường bộ, hành vi đánh bạc, trật tự an toàn xã hội, ma túy, đất đai, vệ sinh an toàn thực phẩm, lĩnh vực thương mại… Nguyên nhân chính của tình hình vi phạm là ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao, một số người dân hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, không nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đa số là thanh niên thiếu ý thức, trách nhiệm với bản thân và gia đình, có lối sống đua đòi bất chấp pháp luật.

Đối với một số hành vi vi phạm pháp luật về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan có một số vụ liên quan đến gian lận thuế, buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới, vi phạm về sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Đối tượng vi phạm phần lớn là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các hành khách xuất, nhập cảnh, cư dân biên giới.

---

[2] Công văn số 5620/UBND-NCPC ngày 07/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thay đổi hình thức kiểm tra từ kiểm tra trực tiếp sang kiểm tra gián tiếp

2.2. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

a) Tổng số vụ vi phạm: 15.046 (giảm so với cùng kỳ năm 2019 là 113 vụ).

b) Tổng số đối tượng bị xử phạt: 21.990 đối tượng (tăng so với cùng kỳ năm 2019 là 3.280 đối tượng).

c) Tình hình thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

- Số quyết định xử phạt đã ban hành: 21.861 quyết định

- Thi hành xong: 13.547 quyết định

d) Tổng số tiền phạt thu được: 41.166.420.000 đồng

đ) Tổng số tiền thu được từ bán tang vật, phương tiện vi phạm và số tiền tịch thu sung quỹ nhà nước: 2.268.316.220 đồng.

2.3. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

a) Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (viết tắt là BPXLHC) là 1.584 hồ sơ (so với cùng kỳ năm 2019 tăng 503 hồ sơ).

b) Tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC là 1.479 đối tượng (so cùng kỳ năm 2019 tăng 472 đối tượng). Trong đó, số lượng người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình là 158 đối tượng.

c) Tình hình tổ chức thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

- Chấp hành xong: 678 quyết định

- Đang chấp hành: 801 quyết định

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

3.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định pháp luật

3.1.1. Khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính

- Thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Thông tư số 05/2018/TT-BCA ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không có sự thống nhất với nhau dẫn đến khó khăn cho các ngành chuyên môn trong việc lập hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và đề nghị áp dụng biện pháp, cụ thể:

+ Tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định "*Đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định thì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt*

buộc". Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

+ Tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định "*Khi phát hiện người sử dụng ma túy trái phép, Công an xã nơi người đó có hành vi vi phạm lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép của người đó và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*".

+ Tại khoản 2 Điều 4 và Điều 8 Thông tư 05/2018/TT-BCA ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định cơ quan Công an có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và thẩm quyền ký văn bản đề nghị kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ tại mẫu số 07 được ban hành kèm theo Thông tư 05/2018/TT-BCA là thủ trưởng cơ quan Công an.

- Tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 19/2015/TT-BTP và Khoản 2 Điều 12 Nghị định 221/2013/NĐ-CP quy định khác nhau về thời hạn kiểm tra tính pháp lý hồ sơ. Theo khoản 2 Điều 5 Thông tư số 19/2015/TT-BTP quy định kiểm tra tính pháp lý hồ sơ trong thời hạn 05 ngày, khoản 2 Điều 12 Nghị định 221/2013/NĐ-CP quy định kiểm tra tính pháp lý hồ sơ trong thời hạn 05 ngày làm việc.

- Việc giao cho gia đình hoặc tổ chức xã hội quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không thực hiện được trên thực tế. Điều này xuất phát từ việc quản lý số đối tượng này gặp nhiều khó khăn: gia đình hoặc các tổ chức xã hội không đủ khả năng và điều kiện để quản lý người nghiện ma túy.

3.1.2. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ

- Điều 31 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản, điểm được giao (tại khoản 5 Điều 6, khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 13, khoản 4 Điều 15 và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP). Tuy nhiên, đến nay Bộ trưởng Bộ Tư pháp vẫn chưa ban hành văn bản quy định chi tiết.

- Tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP quy định "*Trưởng đoàn kiểm tra có thể ủy quyền cho phó trưởng đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của mình.*". Tuy nhiên, Nghị định số 19/2020/NĐ-CP không quy định hình thức, nội dung ủy quyền.

3.2. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành

3.2.1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

3.2.1.1. Kinh phí; cơ sở vật chất, kỹ thuật

Các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị… là những yếu tố quan trọng trong việc triển khai nhiệm vụ đạt hiệu quả. Tuy nhiên, về cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu trang thiết bị để phục vụ công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Nguồn kinh phí thực hiện cho việc kểm tra, xét nghiệm chưa đáp ứng trong công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Ở địa phương, nhất là cấp xã, thị trấn không có điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra, xử lý đối với các hành vi vi phạm về lĩnh vực môi trường, y tế.

- Cán bộ làm công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính là kiêm nhiệm phải đảm đương nhiều công việc chuyên môn khác do đó ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ thực thi nhiệm vụ này.

- Tại khoản 17 Điều 3 của Thông tư số 19/2017/TT-BTC quy định: "....Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, ***Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định cụ thể về thẩm quyền và cách thức xác định các hồ sơ phức tạp*** tại Bộ, ngành, địa phương mình". Theo quy định trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm ban hành Quyết định quy định về thẩm quyền và cách thức xác định các hồ sơ phức tạp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, hiện nay, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có quy định thế nào là hồ sơ phức tạp. Ngoài ra, quan điểm về việc xác định hồ sơ phức tạp giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương chưa thống nhất. Do đó, để phù hợp với quy định pháp luật và áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Bộ Tài chính xem xét, hướng dẫn một số nội dung sau:

+ Tiêu chí quy định thẩm quyền xác định hồ sơ phức tạp.

+ Tiêu chí xác định hồ sơ phức tạp.

3.2.1.2. Tổ chức bộ máy, nhân sự

Theo quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ thì Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch có trách nhiệm tham mưu UBND cùng cấp quản lý công tác THPL về XLVPHC tại địa phương và Quyết định số 1950/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã quy định cụ thể việc kiện toàn tổ chức các cơ quan tư pháp địa phương để giúp Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Nhưng hiện nay, công tác này gặp nhiều khó khăn do không đủ biên chế. Do cán bộ công chức làm công tác này chủ yếu là kiêm nhiệm, nghiệp vụ về quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC còn hạn chế nên hiệu quả công tác này chưa cao.

- Đối với các Sở, ban, ngành: Công tác THPL về XLVPHC chủ yếu do bộ phận thanh tra, văn phòng Sở đảm nhiệm; cán bộ công chức làm công tác THPL về XLVPHC đa số là kiêm nhiệm nên việc tham mưu lãnh đạo các sở, ngành tỉnh về công tác THPL về XLVPHC còn lúng túng. Đối với đội ngũ làm công tác xử lý vi phạm hành chính tại các sở, ban, ngành tỉnh cũng còn thiếu so với số lượng công việc được giao.

- Đối với Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố: Công tác THPL về XLVPHC tại các huyện, thị xã, thành phố do Phòng tư pháp tham mưu UBND cùng cấp thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay khối lượng công việc được giao theo quy định của Phòng Tư pháp quá nhiều, số lượng biên chế quá ít nên công chức phòng Tư pháp

phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nên công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gặp nhiều khó khăn, chưa thực sự đi vào chiều sâu.

3.2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

Sự phối hợp giữa các ngành trong công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền đôi lúc chưa chặt chẽ, nội dung, hình thức tuyên truyền chưa đi vào chiều sâu, chưa lan tỏa rộng trong nhân dân; dẫn đến một số cơ sở ở vùng sâu, vùng xa kiến thức và nhận thức pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền pháp luật nhất là lĩnh vực chuyên ngành thực hiện chưa đạt hiệu quả.

- Việc bồi dưỡng tập huấn kiến thức về nghiệp vụ chuyên môn chưa được thường xuyên.

3.2.3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính

Công tác phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng có liên quan có lúc chưa chặt chẽ và hiệu quả chưa cao. Đặc biệt là trong trường hợp phải phối hợp liên ngành để xử lý vi phạm hành chính, theo dõi, tổng hợp tình hình thi hành các quyết định xử phạt hành chính của các đối tượng vi phạm.

Hiện nay, vẫn còn một số đơn vị, địa phương chưa thật sự phối hợp, chủ động trong công tác báo cáo, thống kê, nội dung báo cáo chưa đảm bảo theo đề cương do đó dẫn đến việc tổng hợp báo cáo chung trên địa bàn tỉnh còn chậm so với yêu cầu.

3.2.4. Về việc báo cáo, thống kê

- Qua quá trình thực hiện Thông tư 16/2018/TT-BTP, có một số khó khăn, vướng mắc trong tổng hợp số liệu theo Phụ lục mẫu số 01, cụ thể:

+ Thông tin về số vụ vi phạm chưa có cột số vụ không xử phạt.

+ Thông tin về số đối tượng bị xử phạt chưa có cột vô chủ (trường hợp vô chủ không ra quyết định xử phạt nhưng không có cột thống kê nên dẫn đến việc không khớp số liệu với thông tin về số vụ vi phạm.

+ Tại phụ lục số 01 - mẫu số 02 chưa có hàng Tổng số liệu đã phân tích theo cột.

- Công tác báo cáo thống kê theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến nhiều lĩnh vực, nên đa số tại các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố thường gặp khó khăn do còn một số đơn vị địa phương chưa thật sự phối hợp, chủ động trong công tác báo cáo, thống kê, thực hiện chậm, nội dung báo cáo chưa đảm bảo theo đề cương, và báo cáo không đúng thời gian quy định. Từ đó gây nhiều khó khăn trong công tác tổng hợp.

3.2.5. Về công tác kiểm tra, thanh tra

- Công chức được phân công phụ trách nhiệm vụ thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, đơn vị cấp huyện và UBND các xã thị trấn là kiêm

nhiệm, công việc nhiều nên đôi lúc tham mưu UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế, chưa kịp thời.

3.2.6. Những khó khăn, vướng mắc khác

3.2.6.1. Thời gian báo cáo

* Về thời điểm lấy số liệu

Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật (có hiệu lực 01/02/2019) thì "Thời gian lấy số liệu đối với báo cáo định kỳ 06 tháng và báo cáo định kỳ hàng năm *thực hiện theo quy định của Chính phủ về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước*".

Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước (có hiệu lực ngày 12/3/2019) thì thời gian chốt số liệu đối với báo cáo *6 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo; đối với báo cáo định kỳ hằng năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.*

Theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP thì *thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 hàng năm; đối với báo cáo hàng năm tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31/12 hàng năm.*

Từ quy định trên cho thấy, thời gian chốt số liệu báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính định kỳ tại Thông tư số 16/2018/TT-BTP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP là không thống nhất.

Ngoài ra, khoản 3 Điều 32 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP quy định "Các chế độ báo cáo do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bị bãi bỏ.".

Như vậy, trong trường hợp này địa phương vẫn áp dụng quy định về thời điểm lấy số liệu của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP hay áp dụng quy định về thời điểm lấy số liệu của Thông tư số 16/2018/TT-BTP.

* Về thời gian gửi báo cáo

Theo quy định tại điểm c khooản 1 Điều 3 Thông tư số 16/2018/TT-BTP thì thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo về Bộ Tư pháp chậm nhất là 7 ngày, kể từ ngày chốt số liệu.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 33 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP thì thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo về Bộ Tư pháp là trước 20 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; trước 20 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo năm.

Như vậy, quy định về thời gian gửi báo cáo của Thông tư số 16/2018/TT-BTP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP là không thống nhất. Ngoài ra, quy định về thời gian gửi báo cáo của Thông tư số 16/2018/TT-BTP là quá ngắn, chưa phù hợp với thực tiễn. Bởi vì, để tổng hợp báo cáo, đánh giá số liệu xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh thì Sở Tư pháp (cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp) phải tổng hợp số liệu từ cơ sở. Với thời gian 07 ngày kể từ ngày chốt số liệu, các đơn vị không thể nào tổng hợp kịp số liệu để gửi về Sở Tư pháp tổng hợp.

3.2.6.2. Trong công tác xử phạt vi phạm hành chính

- Việc tổ chức thi hành quyết định xử phạt còn gặp nhiều khó khăn do người vi phạm cố tình trốn tránh. Đồng thời, có trường hợp đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp không có khả năng thi hành.

- Nghiệp vụ của cán bộ, công chức ở cơ sở còn hạn chế, chưa được tập huấn đầy đủ nên khi giải quyết các vụ việc hành chính thường kéo dài thời gian.

- Các đối tượng vi phạm thường không có nơi cư trú ổn định nên việc lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian trong khâu xác minh đối tượng và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ.

3.2.6.3. Trong công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

Một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp chưa quan tâm sâu sắc đến công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; chưa có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác báo cáo kết quả thực hiện, đánh giá tình hình vi phạm hành chính ngành, lĩnh vực mình quản lý. Do đó, việc đánh giá tình hình thi hành pháp luật chung của tỉnh chưa được sát với thực tế địa phương.

3.3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

3.3.1. Nguyên nhân chủ quan

Số lượng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) lớn, nhiều nội dung khó, phức tạp; trong khi đó, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về XLVPHC là kiêm nhiệm, do đó ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ công việc đặc biệt là cán bộ, công chức ở cấp xã.

Nhận thức pháp luật của một số cán bộ, công chức về quản lý XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật còn hạn chế; cán bộ đầu mối phụ trách, tham mưu của một các đơn vị là kiêm nhiệm.

Ý thức chấp hành pháp luật của một số bộ phận cá nhân, tổ chức còn hạn chế, thường xuyên lợi dụng kẽ hở của pháp luật để thực hiện hành vi vi phạm.

Kinh phí phục vụ cho công tác quản lý XLVPHC cũng như phương tiện, thiết bị nghiệp vụ phục vụ trong công tác XPVPHC chưa được đảm bảo, do đó, công tác quản lý nhà nước và XLVPHC triển khai chưa đồng bộ, hiệu quả, kịp thời để đáp ứng nhiệm vụ được giao và nhu cầu thực tế trong công tác thi hành pháp luật về XLVPHC của các ngành, lĩnh vực.

3.3.2. Nguyên nhân khách quan

- Công tác phối hợp giữa các ngành chưa thật sự đồng bộ. Lực lượng làm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn thiếu, chủ yếu là kiêm nhiệm.

- Các quy định về chế độ liên quan đến cán bộ làm công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính chưa rõ ràng.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân chưa có nhiều hình thức phong phú, hiệu quả chưa cao.

- Lãnh đạo một số sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chưa thực sự quan tâm chỉ đạo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

- Các quy định về kinh phí chưa được quy định chưa cụ thể gây khó khăn cho việc dự trù, quyết toán kinh phí.

- Đời sống của người dân tại khu vực biên giới còn nhiều khó khăn. Nhất là người dân là đồng bào dân tộc có trình độ dân trí thấp, ít hiểu biết pháp luật, điều kiện kinh tế khó khăn; đặc biệt là ở vùng sâu vùng, vùng xa, điều kiện giao thông khó khăn, địa bàn rộng, phong tục tập quán lạc hậu.

- Lĩnh vực XLVPHC rất rộng, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau, dẫn đến việc khó kiểm soát hết các hành vi vi phạm được quy định trong các Nghị định XPVPHC chuyên ngành, dẫn đến nhiều sự trùng lặp trong hành vi cũng như thẩm quyền xử phạt của các lực lượng có thẩm quyền.

3.4. Đề xuất, kiến nghị

3.4.1. **Bộ Tư pháp**

- Sớm tham mưu xây dựng phần mềm về cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; ban hành văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

- Tiếp tục quan tâm tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính.

3.4.2. **Bộ Tài chính**

- Xem xét, hướng dẫn tiêu chí quy định thẩm quyền xác định hồ sơ phức tạp.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục số 01 - Mẫu số 2 (*)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 09/BC-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Biện pháp xử lý hành chính	Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị		Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính		Tổng số đối tượng là người chưa thành niên được áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình		Tình hình tổ chức thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính				
								Tổng số đối tượng đang chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định	Tổng số đối tượng được miễn chấp hành thời gian còn lại
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Giáo dục tại xã, phường, thị trấn	537	20	453	17	76	3	193	0	0	0	0
2	Đưa vào trường giáo dưỡng	2	0	2	0	0	0	1	0	0	0	0
3	Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc	3	0	3	0	0	0	3	0	0	0	0
4	Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc	445	15	515	14	0	0	407	0	0	0	0
	Tổng cộng	**1,529**	**55**	**1,431**	**48**	**152**	**6**	**801**	**0**	**0**	**0**	**0**

Phụ lục số 01 - Mẫu số 1 (*)

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BÁO CÁO VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 09./BC-UBND ngày 15./01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Tổng số vụ vi phạm			Tổng số đối tượng bị xử phạt						Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính					
						Cá nhân											
						Nam		Nữ									
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)		Số quyết định đã thi hành	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Tổng số tiền phạt thu được ĐVT: Triệu đồng	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Chủ tịch UBND tỉnh	151	0	0	151	0	0	0	0	0	151	151	0	0	0	10,437,000,000	0
II	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	257	4	0	47	0	149	0	58	29	283	252	0	5	0	2,221,922,600	1,306,507,320

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
III	UBND các huyện, thị xã, thành phố	11,431	230	118	75	658	13,287	109	2,084	86	16,191	13,054	0	0	4	23,115,561,000	839,163,600
III	UBND các xã, phường, thị trấn	3,207	93	50	0	117	4,377	12	751	0	5,236	4,090	0	0	0	5,391,937,000	122,645,300
	Tổng cộng:	**15,046**	**327**	**168**	**273**	**775**	**17,813**	**121**	**2,893**	**115**	**21,861**	**17,547**	**0**	**5**	**4**	**41,166,420,600**	**2,268,316,220**